TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 03-3-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy
Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 12/02/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Long An.

(Ông P và bà Ph có mặt, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Từ năm 2010 đến năm 2013 ông Trần Văn H có nhờ ông mua phân thuốc của đại lý S với số tiền nợ 100.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả. Ông đã bị kiện và buộc phải thi hành án. Tại biên bản về việc giải quyết thi

hành án ngày 11/12/2018 ông H hứa trả ông mỗi năm 50.000.000 đồng vào 02 vụ lúa hàng năm, thời gian kể từ vụ hè thu năm 2018 nhưng đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Trần Văn H trả 100.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 05/02/2020, 13/02/2020 bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Vào hè thu năm 2010 ông có nhờ bà Trần Thị Ph (chị ruột ông) đứng ra bảo lãnh mua dùm phân bón và thuốc trừ sâu tại đại lý S khoảng hơn 30.000.000 đồng, sau khi cắt lúa vụ hè thu năm 2010 ông có trả cho bà Ph hơn 10.000.000 đồng nên chỉ còn thiếu số tiền 23.000.000 đồng. Đối với nội dung biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 11/12/2018 ông thừa nhận có thiếu ông P số tiền 100.000.000 đồng và xin trả mỗi năm 50.000.000 đồng bắt đầu từ vụ hè thu năm 2018 vì ông P có thiếu tiền đại lý S và đại lý tạo áp lực cho ông P nên ông thừa nhận còn thiếu số tiền 100.000.000 đồng trên để ông P có thời gian trả nợ cho đại lý phân bón. Nên ông chỉ đồng ý trả cho ông P khoảng 23.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ph trình bày: Ông Trần Văn H là em ruột bà, từ năm 2010 ông H có nhờ vợ chồng bà đứng ra mua dùm phân bón thuốc trừ sâu tại đại lý S. Do không có tiền trả nên vợ chồng bà bị đại lý phân bón khởi kiện. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2016/QĐST-DS ngày 01/02/2016 vợ chồng bà phải trả cho đại lý phân bón số tiền 450.000.000 đồng. Trong 450.000.000 đồng trên thì có 100.000.000 đồng tiền của ông H thiếu nên tại biên bản giải quyết thi hành án thì ông H cũng thừa nhận còn thiếu vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Qua lời trình bày của ông H, ông P bà Ph thống nhất thời gian nhờ mua phân thuốc dùm là từ năm 2010 nhưng không đồng ý là còn nợ 23.000.000 đồng. Vì ông P và bà Ph căn cứ vào Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 11/12/2018 xác định "Ông Trần Văn H đã thừa nhận có nhờ ông P mua giúp số lượng phân thuốc của đại lý S với số tiền 100.000.000 đồng từ năm 2013 đến nay nhưng do làm ăn thua lỗ, vợ bỏ đi nên không có điều kiện để thanh toán tiền cho ông Nguyễn Văn P. Nay ông xin trả cho ông P mỗi năm 50.000.000 đồng vào 02 vụ lúa hàng năm, thời gian trả kể từ vụ hè thu 2018 để nộp trả cho cơ quan thi hành án". Sau khi biên bản đã lập xong, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

Trước chứng cứ ông P và bà Ph đưa ra, ông H cho rằng vì ông P còn thiếu tiền đại lý S và đại lý tạo áp lực cho ông P nên ông thừa nhận còn thiếu số

tiền 100.000.000 đồng trên để ông P có thời gian đứng ra trả nợ cho đại lý phân bón. Tuy nhiên, ông Ph không thừa nhận việc này do đó lời trình bày này của ông H là không có căn cứ. Nên có cơ sở đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng Điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn ông Trần Văn H có nơi cư trú tại ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn P cung cấp biên bản về việc giải quyết thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 11/12/2018 thể hiện nội dung "ông P có mua phân thuốc trừ sâu tại đại lý S giao cho ông Trần Văn H với số tiền 100.000.000 đồng đến nay chưa trả nên yêu cầu ông Hồi trả để ông nộp cho Chi cục Thi hành án. Ông Trần Văn H trình bày, ông có nhờ ông P mua giúp số lượng phân thuốc của đại lý S với số tiền 100.000.000 đồng từ năm 2013 đến nay nhưng do làm ăn thua lỗ, vợ bỏ nhà đi nên không có điều kiện thanh toán tiền cho ông P. Nay ông xin trả cho ông P mỗi năm 50.000.000 đồng vào 02 vụ lúa hàng năm, thời gian nộp kể từ vụ hè thu 2018" được ông H thừa nhận.

Nên có căn cứ khẳng định ông Trần Văn H có nhờ ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Ph mua phân bón dùm với số tiền 100.000.000 đồng. Theo biên bản giải quyết thi hành án ngày 11/12/2018 ông Hồi thỏa thuận sẽ trả cho ông P mỗi năm 50.000.000 đồng vào hai vụ lúa hàng năm, thời gian nộp từ vụ hè thu năm 2018. Đến nay ông H vẫn chưa trả tiền nên đã vi phạm thỏa thuận trên, do đó ông P khởi kiện yêu cầu ông H trả 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Trần Văn H cho rằng chỉ có nợ khoảng 23.000.000 đồng nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Ông Trần Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 92, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 430, 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền 100.000.000 đồng.

Buộc ông Trần Văn H phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Văn H phải nộp 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn P 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 24/12/2019 theo biên lai thu số 0004688.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The